

Số 1793-QĐ/TU

ĐẢNG ỦY P. HIỆP BÌNH CHÁNH

CV ĐẾN Số:.....
Ngày: 20/01/2024

QUY ĐỊNH

THÀNH ỦY THỦ ĐỨC
Số: 166
ĐẾN Ngày: 26/02/2024
Số và ký hiệu hồ sơ:.....
Chuyển:..... ~~Căn cứ~~ Điều lệ Đảng,

về chế độ tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng,

- Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành “Quy định về chế độ tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên” như sau:

**Chương I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về chế độ tự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng thực hiện

Tổ chức đảng: Các cấp ủy, tổ chức đảng từ cấp cơ sở trở lên thuộc Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Đảng viên: Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Trường hợp người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng không đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo.

- BCTH
- UBCT
Chi, đảng bộ
tộc thuộc
Luu

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải thường xuyên, phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kết quả tự kiểm tra, giám sát phải được báo cáo bằng văn bản: tại hội nghị ban thường vụ cấp ủy định kỳ hàng quý, tại hội nghị cấp ủy định kỳ 06 tháng, hàng năm. Báo cáo tự kiểm tra, giám sát phải nêu rõ những việc làm được, những việc chưa làm được, vi phạm (nếu có), nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan và trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đề xuất giải pháp khắc phục.

Qua việc thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm thì cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy có thẩm quyền phải chỉ đạo xem xét, xử lý nghiêm theo quy định.

Chương II NỘI DUNG, CHẾ ĐỘ TỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 4. Nội dung tự kiểm tra, giám sát

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

- Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; việc thực hiện quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất.

- Nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Trong đó, cần tập trung: những vụ việc chậm giải quyết, kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân; những dự án, chương trình, công trình trọng điểm, cấp bách; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; công tác cán bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; việc thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Nội dung kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên.

- Việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm theo các kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán...

2. Đối với đảng viên là người đứng đầu

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đối với nội dung tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng.

Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống; trách nhiệm nêu gương; việc giữ gìn đoàn kết nội bộ; bản lĩnh chính trị của cá nhân.

Điều 5. Chế độ tự kiểm tra, giám sát

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng

Hàng năm, dựa vào chương trình công tác và thực hiện chế độ tự kiểm tra, giám sát; chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện và báo cáo kết quả về cấp ủy cấp trên.

2. Đối với đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng

Thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm nội dung tự kiểm tra, giám sát của cơ quan, đơn vị; việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị của cá nhân.

Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình ở chi bộ, cấp ủy, tổ chức đảng mà người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng là thành viên.

Báo cáo kết quả tự kiểm tra, giám sát tại hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và cấp ủy cấp trên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy; đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố: có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; tự kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm cho Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; hàng năm, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Thành ủy.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo tự kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy hàng quý, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố 06 tháng, hàng năm.

3. Văn phòng Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy đưa nội dung tự kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy vào chương trình công tác hàng quý, 06 tháng, hàng năm.

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ Địa bàn VII, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương } (để
- Các đồng chí Thành ủy viên, } báo
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, } cáo)
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức, đảng ủy
- cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Cấp ủy của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Hồ Hải

THÀNH ỦY THỦ ĐỨC
VĂN PHÒNG

*
Số 144-BS/VPTU

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, UBKT Thành ủy Thủ Đức,
- Đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- VPTU: Đ/c Vân – Phó CVP, Đ/c Hà- CVTH,
- Lưu Văn phòng Thành ủy Thủ Đức.
(1793-QĐ/TU TP. HCM – DEN 166)

Thủ Đức, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Sao lục
K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Thị Cẩm Vân